

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản số: 112/2018/HSST
Ngày 19/4/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN, TỈNH ĐIỆN BIÊN**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Bạc Thị Liên

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Quang Khải
2. Ông Lò Văn Ôn

- Thư ký phiên toà: Ông Lương Văn Đoản - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Đ *tỉnh Điện Biên*

- Đại diện VKSND huyện Đ tỉnh Điện Biên tham gia phiên toà: Ông Hoàng Đức Thái, chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 19/4/2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 109/2018/HSST ngày 12/3/2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 112 /2018/QĐXXST-HS ngày 05/ 4/2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lò Văn T. Tên gọi khác: Không.

Sinh năm 1986. Tại tỉnh Đ

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Đội 8c, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

Dân tộc: Thái; Quốc tịch: Việt nam. Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Làm ruộng. Trình độ văn hoá: 12/12.

Con ông: Lò Văn T, sinh năm 1960. Trú tại: Đội 9, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Bố dượng: Lò Văn L, sinh năm 1954. Trú tại: Đội 8c, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Mẹ đẻ: Tòng Thị K, sinh năm 1959. Đang chấp hành án tại trại giam tân lập tỉnh Phú Thọ. Gia đình bị cáo có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ 4 trong gia đình. Bị cáo chưa có vợ: Tiền án, tiền sự: Không: Nhân thân: Ngày 21/01/2010, bị Tòa án nhân dân huyện Đ xử phạt 24 tháng tù về tội " Mua bán tàng trữ trái phép chất ma túy". Ngày 30/6/2011 chấp hành xong án phạt tù trở về đại phương sinh sống. Hiện bản án này đã được xóa án tích. Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 19/12/2017, bị cáo có mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 16/12/2017, Lò Văn T đi bộ từ nhà ở đội 8c, xã Thanh L, huyện Đ đến khu vực ngã ba thuộc đội 8c xã T, huyện Đ mục đích tìm mua heroine để

sử dụng cho bản thân. Khi đến nơi, Th gặp một người thanh niên dân tộc Thái khoảng 25 tuổi không rõ lai lịch. Qua trao đổi, T đã mua được của người thanh niên đó 01 gói heroine bên ngoài gói bằng nilon màu trắng với giá 200.000đ. Sau khi mua được, T mở ra xem rồi gói lại như cũ cầm gói heroine về nhà cất giấu dưới chiếu chỗ ngủ của T, mỗi ngày một lần T đều lấy heroine ra sử dụng một ít bằng hình thức chích, số heroine còn lại T tiếp tục gói lại và cất giấu ở chỗ cũ. Hồi 11 giờ 30 phút ngày 19/12/2017, khi T lấy gói heroine ra chuẩn bị sử dụng thì bị Tổ công tác Đoàn biên phòng T phối hợp với phòng phòng chống ma túy và tội phạm bộ đội Biên phòng tỉnh Điện Biên và Công an xã T vào kiểm tra, khi thấy tổ công tác T đã thả gói heroine qua khe xuống gầm sàn Tổ công tác yêu cầu T xuống gầm sàn nhặt gói heroine tiến hành lập biên bản bắt quả tang, thu giữ trên tay trái của T 01 gói heroine.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng ngày 20/12/2017 đã xác định: Toàn bộ số cục, bột màu trắng thu giữ của bị cáo Lò Văn T có khối lượng là 0,42 gam, trích 0,11gam gửi giám định.

Tại bản kết luận giám định số 187/GĐ-PC54 ngày 30/12/2017 Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận: Mẫu chất bột màu trắng gửi giám định trích ra từ vật chứng thu giữ của Lò Văn T là chất ma túy loại heroine.

Tại bản cáo trạng số 55/CT-VKSĐB ngày 12/3/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố bị cáo Lò Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Điểm c Khoản 1 Điều 249/BLHS năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện Đ vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Khoản 3 Điều 7/BLHS năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017): Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017, xử phạt bị cáo Lò Văn T từ 15 tháng đến 18 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 47/BLHS 2015; Điểm a Khoản 2 Điều 106/BLTTHS năm 2015 về xử lý vật chứng.

Căn cứ Khoản 2 Điều 136/ BLTTHS năm 2015 và Nghị quyết 326 Bị cáo phải chịu án phí theo qui định của pháp luật.

Bị cáo cũng hoàn toàn nhất trí với quan điểm truy tố và luận tội của VKSND huyện Điện Biên không có ý kiến tranh luận, lời nói sau cùng của bị cáo: Ngoài xin giảm nhẹ hình phạt không có ý kiến gì khác.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về hành vi và các Quyết định của cơ quan người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, Điều tra viên, kiểm sát viên. Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục đảm bảo theo qui định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại gì do đó các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng là hợp pháp được chấp nhận.

[2]. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Lò Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Mọi lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp với biên bản bắt người phạm tội

quả tang, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng; biên bản khám xét; Kết luận điều tra, các bản cung có trong hồ sơ vụ án cũng như cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo.

[3]. Xét hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng: Lò Văn T là đối tượng nghiện chất ma túy bị cáo đã đi từ nhà ra khu vực ngã ba thuộc đội 8c, xã T, huyện Đ mục đích đi tìm mua ma túy để sử dụng cho bản thân. Bị cáo đã gặp một người thanh niên dân tộc thái khoảng 25 tuổi không biết tên tại đội 8c, xã T và mua được của người đó 01 gói heroine, với giá 200.000đ đem về nhà cất giấu dưới chiếu chỗ ngủ và đem ra sử dụng mỗi ngày một lần bằng hình thức chích. Đến ngày 19/12/2017 thì bị bắt quả tang khi đang tàng trữ trên người 0,42 gam heroine. Hành vi phạm tội của bị cáo đã hoàn thành và được thực hiện bằng lỗi cố ý trực tiếp. Vật chứng thu giữ của bị cáo đã được cân xác định khối lượng là 0,42 gam, kết luận giám định là heroine.

Với hành vi tàng trữ 0,42 gam heroine mục đích để sử dụng của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại Khoản 1 Điều 194/BLHS năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009) có khung hình phạt từ 02 năm đến 07 năm tù, nhưng theo quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 249/BLHS năm 2015 thì hành vi trên có khung hình phạt từ 01 năm đến 05 năm tù. So với Bộ luật hình sự năm 1999 thì mức hình phạt quy định tại Bộ luật hình sự năm 2015(sửa đổi bổ sung năm 2017) đã có hiệu lực thi hành là có lợi hơn cho bị cáo. Căn cứ vào Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017, áp dụng theo hướng có lợi cho bị cáo. HĐXX căn cứ Điểm c Khoản 1 Điều 249/ BLHS năm 2015 để xem xét áp dụng mức hình phạt phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo. Cáo trạng của VKSND huyện Điện Biên đã truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo có đầy đủ năng lực để chịu trách nhiệm hình sự trước pháp luật về hành vi phạm tội của mình đã gây ra.

[4]. Xét tính chất mức độ phạm tội của bị cáo thì hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là hành vi nguy hiểm cho xã hội, tội phạm mà bị cáo thực hiện thuộc trường hợp nghiêm trọng làm ảnh hưởng đến trật tự trị an, an toàn xã hội. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy, nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Song vì nhu cầu của bản thân bị cáo đã bất chấp và cố tình vi phạm. Nên cần phải xử lý bị cáo nghiêm minh theo quy định của pháp luật.

[5]. Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cho thấy: Năm 2010 bị cáo đã bị Tòa án nhân huyện Điện Biên, xử phạt 24 tháng tù về tội: " Mua bán tàng trữ trái phép chất ma túy". Hiện bản án này đã được xóa án tích nhưng điều này cho thấy thân nhân của bị cáo xấu. Khi được trở về địa phương không lấy đó làm bài học cho bản thân lại tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy cho thấy bị cáo coi thường pháp luật. Tuy nhiên trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51/BLHS năm 2015. HĐXX xét thấy bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy nên cần áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để tiếp tục giáo dục, cải tạo và có thời gian cai nghiện ma túy.

[6]. Xét kinh tế bị cáo khó khăn, bản thân lại nghiện chất ma túy. Nên không có điều kiện để thi hành. Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Còn người thanh niên dân tộc Thái bị cáo đã gặp tại đội 8c, xã T theo bị cáo khai đã bán heroine cho bị cáo, do không biết tên địa chỉ nên cơ quan điều tra không xác minh làm rõ được. HĐXX không xem xét.

[7]. Vật chứng của vụ án cần áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 47/BLHS 2015; Điểm a Khoản 2 Điều 106/BLTTHS 2015 về xử lý vật chứng. Tịch thu tiêu huỷ 0,42 gam heroine đã trích 0,11 gam gửi giám định không hoàn lại.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định tại Điều 136/BLTTHS và Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 về án phí lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Khoản 3 Điều 7/BLHS năm 2015(sửa đổi bổ sung năm 2017);Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội khóa 14.

1. Tuyên bố: Bị cáo Lò Văn T phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Xử phạt bị cáo Lò Văn T: 18 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ (19/12/2017).

3. Căn cứ: Điểm c Khoản 1 Điều 47/BLHS năm 2015; Điểm a Khoản 2 Điều 106/BLTTHS năm 2015.

- Tịch thu tiêu huỷ 0,42 gam heroine đã trích 0,11 gam gửi giám định không hoàn lại. (Vật chứng đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Điện Biên chuyển cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Điện Biên vào ngày 19/3/2018).

4. Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 136/BLTTHS năm 2015 và Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 về án phí lệ phí Tòa án bị cáo Lò Văn T phải chịu 200.000đ án phí HSST.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 19/4/2018).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- Phòng HNVCA tỉnh Điện Biên;
- Sở TP tỉnh Điện Biên;
- CCTHADS huyện Đ;
- Bị cáo;
- Lưu./

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bạc Thị Liên

